

Số: **05/2021/NQ-HĐND**

Sơn La, ngày 11 tháng 8 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên,  
vận động viên thể thao khác trên địa bàn tỉnh Sơn La**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA  
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ HAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương  
ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật Sửa đổi,  
bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;*

*Căn cứ Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Bộ  
Tài chính về việc quy định chi tiết chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện  
viên thể thao thành tích cao, vận động viên thể thao thành tích cao;*

*Xét Tờ trình số 104/TTr-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2021 của UBND  
tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 21/BC-VHXH ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Ban Văn  
hóa - Xã hội của HĐND tỉnh và thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao khác trên địa bàn tỉnh Sơn La như sau:

1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi áp dụng: Đội tuyển thể thao quần chúng; đội tuyển năng khiếu cấp tỉnh, cấp huyện.

b) Đối tượng áp dụng: Huấn luyện viên, vận động viên thể thao quần chúng, thể thao người khuyết tật; đội tuyển năng khiếu cấp tỉnh, cấp huyện.

2. Nội dung và mức chi

a) Trong thời gian tập huấn (thời gian tập huấn được tính theo ngày thực tế tập trung tập huấn nhưng không quá 15 ngày/đợt):

Đơn vị tính: Đồng/người/ngày

STT	Đội tuyển	Mức ăn hàng ngày
1	Cấp tỉnh	
-	Đội tuyển thể thao quần chúng, thể thao người khuyết tật	200.000
-	Đội tuyển năng khiếu thể thao	120.000
2	Cấp huyện	
-	Đội tuyển thể thao quần chúng, thể thao người khuyết tật	150.000
-	Đội tuyển năng khiếu thể thao	120.000

b) Trong thời gian tập trung thi đấu:

Đơn vị tính: Đồng/người/ngày

STT	Đội tuyển	Mức ăn hàng ngày
1	Cấp tỉnh	
-	Đội tuyển thể thao quần chúng, thể thao người khuyết tật	250.000
-	Đội tuyển năng khiếu thể thao	200.000
2	Cấp huyện	
-	Đội tuyển thể thao quần chúng, thể thao người khuyết tật	200.000
-	Đội tuyển năng khiếu thể thao	150.000

3. Nguồn kinh phí: Ngân sách địa phương đảm bảo.

**Điều 2.** Hiệu lực thi hành

Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 01 tháng 9 năm 2021 và thay thế Khoản 1, Khoản 2 Điều 1, Nghị quyết số 25/2012/NQ-HĐND ngày 19/9/2012; Nghị quyết số 127/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 sửa đổi điểm 2.2 Khoản 2, Điều

1, Nghị quyết số 25/2012/NQ-HĐND ngày 19/9/2012 của HĐND tỉnh quy định chế độ đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao và chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải đấu thể thao tỉnh Sơn La.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. UBND tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Khóa XV, Kỳ họp thứ hai thông qua ngày 11 tháng 8 năm 2021./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban thường vụ Quốc hội; Chính Phủ;
- Văn phòng: Quốc hội; Chủ tịch nước; Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu của UBTWQH; Bộ Tư pháp; Bộ Tài Chính; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ tỉnh ủy,
- TT HĐND; UBND; UBNDTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- TT huyện ủy, Thành ủy, HĐND; UBND, MTTQVN các huyện, TP;
- TT Đảng ủy, HĐND, UBND xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm: Thông tin tỉnh, lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT, Linh.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thái Hưng**